

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày 04-4-2025

V/v “*Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con khi ly hôn, giữa
bà Linh và ông Ánh*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà La Thị Thu Nga

2- Bà Đoàn Thị Mến

- **Thư ký Tòa án:** Ông Huỳnh Trọng Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 385/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị L, sinh năm 1978, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Á, sinh năm 1974, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ G, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19-11-2024, bản khai ngày 17-12-2024; biên bản hoà giải ngày 17-12-2024; biên bản không tiến hành hoà giải được ngày 24-02-2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Á chung sống như vợ chồng vào năm 1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 21/12/2004 (Giấy chứng nhận số 189). Vợ chồng chung sống đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2005 thì mâu thuẫn trầm trọng, do bất đồng nhau về tiền bạc, ông Á hay ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh nhau, sống không hạnh phúc. Từ tháng 11/2024 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông Á.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 05 con chung Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 09/6/1999, Nguyễn Ngọc S1, sinh ngày 17/12/2001, Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/02/2005, Nguyễn Minh N, sinh ngày 06/7/2011 và Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 17/10/2018, các cháu S, S1 và T đã thành niên, bà không yêu cầu giải quyết; nếu ly hôn bà đồng ý giao cho ông Á nuôi dưỡng con chưa thành niên là cháu N, bà nuôi cháu A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17-12-2024; biên bản hoà giải ngày 17-12-2024 và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Á trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như bà L trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L ngoại tình nhiều lần nên vợ chồng cãi vã nhau. Ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Thống nhất như bà L trình bày, vợ chồng có 05 con chung Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 09/6/1999, Nguyễn Ngọc S1, sinh ngày 17/12/2001, Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/02/2005, Nguyễn Minh N, sinh ngày 06/7/2011 và Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 17/10/2018; 03 cháu đã trưởng thành, còn 02 cháu chưa thành niên, nếu ly hôn ông đồng ý nuôi cháu N, giao cháu A cho bà L nuôi.

Về chia tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 56/CV-VKS ngày 04/3/2025).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về tố tụng:*

[2.1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với ông Nguyễn Á nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Lê Thị L là nguyên đơn tranh chấp với ông Nguyễn Á là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông Á có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt:* Bà L là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt; ông Á là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về hôn nhân:* Bà L và ông Á đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 21/12/2004 (Giấy chứng nhận số 189) nên hôn nhân này là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về tiền bạc, nghi ngờ nhau về chuyện tình cảm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh nhau và sống ly thân từ tháng 11/2024. Trong thời gian sống ly thân ông bà không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn. Nay bà L xin ly hôn, cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà L ly hôn ông Á theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 05 con chung Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 09/6/1999, Nguyễn Ngọc S1, sinh ngày 17/12/2001, Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/02/2005, Nguyễn Minh N, sinh ngày 06/7/2011 và Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 17/10/2018; 03 cháu đã trưởng thành, bà L không yêu cầu giải quyết; cháu N và cháu A chưa thành niên, nếu ly hôn bà L yêu cầu nuôi cháu A, giao cháu N cho ông Á nuôi; nguyện vọng cháu N muốn ở với cha nên chấp nhận yêu cầu của bà L nuôi cháu A; giao cháu N cho ông Á nuôi; ông bà không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông bà có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4.3] *Về chia tài sản chung:* Ông bà không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* Bà L phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Lê Thị L ly hôn ông Nguyễn Anh .

2. *Về nuôi con chung:* Bà Lê Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 17/10/2018; ông Nguyễn Á được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 06/7/2011; ông bà có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Ông bà không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về lý hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005240 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà L đã nộp đủ; ông Nguyễn Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Châu,
- H. Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu.

Phạm Trần Hiền